

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST.
Ngày 12-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhật Chiền.
2. Ông Lê Trí Thức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018, tại Nhà văn hóa thôn Hoàng Tân, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS, ngày 02/02/2018 đối với bị cáo:

Lý Văn Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/5/1978 tại Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn M sinh năm 1953 và bà Triệu Thị K sinh năm 1952; vợ: Lãng Thị H, sinh năm 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 12/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lãng Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2018, tại khu vực ngã tư P, thuộc thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phối hợp lực lượng phòng nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện Lý Văn Đ điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ đường T ra Quốc Lộ 1A, trên xe chở 02 bao tải dứa có chứa nhiều loại pháo. Cùng thời điểm, lực lượng chức năng phát hiện tại chân cột Cổng chào vào thành phố L có 01 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa pháo. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật gồm: 11 bánh pháo cuộn tròn màu đỏ, 53 dây pháo tép màu đỏ cất dấu trong 03 bao dứa và 01 chiếc mô tô Biển kiểm soát 12P1 – 04530, 01 điện thoại di động.

Tại biên bản xác định trọng lượng, chủng loại lập hồi 19h30 phút ngày 11/01/2018 xác định: 01 bánh pháo cuộn tròn màu đỏ, có diện 58 x 6cm, có trọng lượng 06 kg, 10 bánh pháo cuộn tròn màu đỏ, có diện 29 x 6cm, có trọng lượng 09 kg, 53 dây pháo tép màu đỏ, diện 42 x 5 x 3cm, có trọng lượng 22 kg; toàn bộ số pháo có tổng trọng lượng 37 kg.

Tại kết luận giám định số 278/C54-P2 ngày 12/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận các mẫu vật pháo thu giữ của Lý Văn Đ đều có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ.

Tại phiên tòa bà Lăng Thị H (vợ bị cáo) xuất trình các đơn đề nghị (*đều đề ngày 09/02/2018*) và trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không có việc làm, chồng Lý Văn Đ là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con còn nhỏ đang độ tuổi ăn học nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời bà Lăng Thị H đề nghị Tòa tại điều kiện xem xét trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12P1 – 04530 là tài sản chung của hộ gia đình và là phương tiện duy nhất phục vụ sinh hoạt, việc bị cáo mang xe đi chở pháo, gia đình không được biết.

Tại bản cáo trạng số: 18/KSĐT ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Văn Đ về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn trình bày lời luận tội và đề nghị:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong giai đoạn điều tra, truy tố và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ chứng minh bị cáo Lý Văn Đ đã thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm “*Tội vận chuyển hàng cấm*”.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản đảm bảo, không khả thi.

- Về vật chứng; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung; trả lại 01 xe mô tô Honda Wave, Biển kiểm soát 12P1-04530 cho gia đình bà Lăng Thị H; xác nhận số pháo và vỏ bao gói đã được tiêu hủy theo quy định.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận lại với đề nghị luận tội; lời nói sau cùng của bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng minh được hành vi phạm tội như sau:

[3] Bị cáo tự khai nhận, khoảng cuối tháng 12/2017 Lý Văn Đ gặp Lý Văn T (*thường gọi là T1, sinh năm 1987, địa chỉ thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn*) và được Lý Văn T thuê vận chuyển pháo từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mang về nhà riêng tại xã H với tiền công 1.000.000VNĐ. Ngay ngày hôm sau, bị cáo nhận được điện thoại của Lý Văn T và đã sử dụng xe mô tô của gia đình đi lên khu vực Đền Q, thị trấn Đ chở 01 bao tải chứa pháo mang về nhà cất giấu trong phòng ngủ. Khoảng 18h00 ngày 11/01/2018, sau khi nhận được điện thoại, bị cáo đã vận chuyển bao pháo ra gặp Lý Văn T và để tại cổng chào khu vực ngã tư P. Lý Văn T tiếp tục bảo Lý Văn Đ quay lại ngôi nhà hoang ở trong thôn chở 02 bao pháo, khi đi ra đến ngã tư P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, bị cáo đã có hành vi vận chuyển 37kg pháo (*Nằm trong khoảng từ 6 – 40 kg pháo*) nhằm mục đích lấy tiền công chở thuê 1.000.000VNĐ từ khu vực Đền Q, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về khu vực xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và kết quả

giám định đã xác định toàn bộ số pháo đều có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ.

[5] Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển, buôn bán hàng cấm, đặc biệt là pháo nổ đã, đang và sẽ tiếp tục là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội bởi hệ lụy mà pháo nổ gây ra không chỉ gây nguy hiểm cao độ đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến kinh tế, sự an toàn của tài sản của công dân, nhà nước; vì vậy, mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ đều phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Xác định hành vi vận chuyển thuê 37kg pháo nổ nhằm nhận tiền công 1.000.000VNĐ là nguy hiểm và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Văn Đ đã phạm “*Tội vận chuyển hàng cấm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

[8] *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội đều chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, 02 con chưa thành niên đang tuổi ăn học (*con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2000*).

[9] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[10] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn Đ đã thực sự thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu (*chưa có tiền án, tiền sự*) và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (*Mức cao nhất của khung bị truy tố là hình phạt tiền hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*) đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[11] **Hình phạt chính**: Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng; hành vi của bị cáo phạm tội vận chuyển hàng cấm do nhất thời bột phát, động cơ phạm tội vì mục đích kinh tế nhưng mang yếu tố hám lợi, bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình còn nhiều khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định một mức án nghiêm khắc, ấn định hình phạt tù ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đủ để bị cáo có thời gian tập trung học tập, cải tạo, làm lại cuộc đời, đoàn tụ, chăm

sóc gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất rắn đẽ, giáo dục, phòng ngừa chung.

[12] **Hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015; thấy rằng bị cáo phạm tội nhằm mục đích kinh tế, bất chấp pháp luật để được nhận tiền công vận chuyển pháo là 1.000.000VNĐ, do đó cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức từ 10.000.000 – 50.000.000VNĐ đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh gia cảnh ngày 26/01/2018 có xác nhận của chính quyền địa phương và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định (*công việc chính làm ruộng và phụ hồ*) không có tài sản đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không mang tính khả thi trong công tác thi hành án, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo yên tâm học tập, cải tạo, sớm thi hành xong Bản án.

[13] Xử lý vật chứng; căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[14] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 35,6 kg pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 03 bao tải dứa, 01 thùng bìa cát tông do không còn giá trị sử dụng; xác nhận ngày 29/01/2018 Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định pháp luật.

[15] Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo là phương tiện liên lạc với đối tượng Lý Văn T nhằm thực hiện hành vi phạm tội.

[16] Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave có Biển kiểm soát 12P1-04530 là phương tiện bị cáo sử dụng vận chuyển hàng cấm; tuy nhiên trên cơ sở kết quả xác minh và đơn đề nghị của bà Lăng Thị H xác định chiếc xe là tài sản chung và là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, việc bị cáo sử dụng phạm tội gia đình không được biết do vậy cần thiết trả lại chiếc xe cho bà Lăng Thị H là đại diện gia đình để sử dụng phục vụ nhu cầu cuộc sống thiết yếu.

[17] Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[18] Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Con người, sự việc liên quan: Theo lời khai của bị cáo, đối tượng Lý Văn T có liên quan đến vụ án – là người trực tiếp thuê bị cáo vận chuyển pháo nổ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã triệu tập, xác minh nhưng đối tượng Lý Văn T không có mặt tại địa phương, gia đình không biết Lý Văn T đi đâu, làm gì nên chưa đủ tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Lý Văn T để xem xét, xử lý trong cùng vụ án. Cần yêu cầu các cơ quan chức năng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[20] Tại phiên toà, đại diện cơ quan công tố đã trình bày lời luận tội và đề nghị các vấn đề phải giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[22] Thông qua việc điều tra, truy tố và xét xử vụ án nêu trên, thấy rằng trong khoảng thời gian chuẩn bị đón tết nguyên đán cổ truyền, tình hình tội phạm về buôn bán, vận chuyển tàng trữ hàng cấm (*nhất là mặt hàng pháo*) trên địa bàn thành phố Lạng Sơn đang có chiều hướng gia tăng và có diễn biến phức tạp với nhiều đối tượng có thủ đoạn mới, tinh vi liều lĩnh nhằm đối phó với cơ quan chức năng. Đối tượng phạm tội đa dạng, không chỉ sinh sống trên địa bàn mà cả các đối tượng ngoại tỉnh và người chưa thành niên, thậm chí còn có cả học sinh, sinh viên theo học trên địa bàn thành phố. Do vậy, để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, góp phần giảm thiểu nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, tạo sự chuyển biến tích cực và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ nói riêng nhằm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Lạng Sơn trong dịp trước, trong và sau dịp tết nguyên đán Mậu tuất 2018; Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn yêu cầu các Cơ quan ban ngành, đoàn thể thuộc thành phố, xã phường cần tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện quán triệt luật số 14/2017/QH về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện phòng, chống các hành vi sai phạm về pháo, đồng thời cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, đốt các loại pháo trong các tầng lớp nhân dân, nhất là với thanh thiếu niên. Bên cạnh các biện pháp của lực lượng chức năng cần sự phối hợp của gia đình, trường học, cơ sở mua bán nhằm góp phần ngăn chặn, đấu tranh kịp thời các hành vi mua bán, sử dụng pháo nổ qua đó góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Đ đã phạm “ *Tội vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 10 (Mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/01/2018.

2. Vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ 35,6 kg pháo nổ còn lại sau giám định và 03 bao

tải dứa, 01 thùng bìa cát tông; xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã thi hành theo biên bản tiêu hủy vật chứng ngày 29/01/2018 .

- Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 356400/07/402291/6, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Lăng Thị H (là đại diện gia đình bị cáo) 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, Biển kiểm soát 12P1-045.30 số máy JC52E4455897, số khung 5217CY301157.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Án phí:

Buộc bị cáo Lý Văn Đ phải chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lý Văn Đ và người liên quan bà Lăng Thị H; Hội đồng xét xử thông báo cho những người có mặt được biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an TP.Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn;
- UBND xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
(Để thi hành và thay thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo:;
- Người có QL&NV liên quan:.....;
- Lưu Toà, Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Cường.